

Bản án số: 290/2018/DS-ST
Ngày: 30 /05/2018
V/v: “Tranh chấp đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;
2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp. HCM tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Ngọc Châu– Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 05 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Tp. HCM mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 về vụ kiện “Tranh chấp đòi tài sản”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thu T; Địa chỉ: 751 đường H, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị L là Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Thị L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Trương Thị Ngân T; Địa chỉ: 487/51 đường H, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; biên bản hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu T trình bày:

Bà Đặng Thị Thu T và bà Trương Thị Ngân T là chỗ bạn bè thân thiết nên vào năm 2012 khi bà Trương Thị Ngân T gặp khó khăn về kinh tế bà Đặng Thị

Thu T đã cho bà Trương Thị Ngân T vay tổng cộng 06 lượng vàng SJC (lần thứ nhất cho vay 05 lượng vàng SJC vào ngày 01/3/2012, lần thứ hai cho vay 01 lượng vàng SJC vào ngày 01/9/2012), lãi suất 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng, ngày 01/3/2013 là hạn cuối trả vốn 06 lượng vàng SJC nhưng qua ngày hẹn trả vốn gốc bà Trương Thị Ngân T mới trả tổng cộng là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) tiền lãi thì ngưng, chưa trả vốn gốc.

Ngày 09/07/2013, bà Trương Thị Ngân T có viết cho bà Đặng Thị Thu T tờ xác nhận về việc mượn vàng với nội dung: bà Trương Thị Ngân T mượn bà Đặng Thị Thu T 06 lượng vàng SJC, cam kết sẽ trả cho bà Đặng Thị Thu T số vàng trên khi gia đình bà bán nhà, chậm nhất là vào tháng 12/2013 nhưng cũng không thực hiện như cam kết. Do đó, bà Đặng Thị Thu T đã kiện ra Tòa án yêu cầu Tòa giải quyết: Buộc bà Trương Thị Ngân T phải trả lại cho bà Đặng Thị Thu T số nợ vốn còn thiếu là 06 lượng vàng SJC (Sáu lượng vàng SJC) trị giá 220.020.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/09/2012 tạm tính đến ngày khởi kiện (ngày 01/02/2018) với lãi suất 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng một tháng) là 260.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu T trình bày:

- Buộc bà Trương Thị Ngân T phải trả lại cho bà Đặng Thị Thu T số nợ vốn còn thiếu là 06 lượng vàng SJC (Sáu lượng vàng SJC) trị giá 220.020.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi ngàn đồng). Trả ngay làm 01 lần trong hạn một tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 01/09/2012 đến ngày xét xử với lãi suất 4.000.000 đồng/tháng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm : Giấy triệu tập ; thông báo thụ lý ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2018/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-HPT ngày 11/05/2018 nhưng bị đơn bà Trương Thị Ngân T vẫn không đến không có lý do nên tòa không ghi nhận được ý kiến và vẫn xét xử.

***Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng về thời hạn chuẩn bị xét xử. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của bộ luật tố tụng năm 2015. Bị đơn bà Trương Thị Ngân T đã được tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức:

[1] Đơn kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đặng Thị Thu T về “tranh chấp đòi tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận G được quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn bà Trương Thị Ngân T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa vào ngày 11/5/2018, sau đó đã tiến hành tổng đạt họp lệ cho các đương sự nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt không cử người đại diện, thuộc trường hợp cố tình vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[3] Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là bà Trương Thị Ngân T trả số tiền theo Giấy xác nhận về việc mượn vàng ngày 09/7/2013 số tiền 6 lượng vàng SJC. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về quan hệ tranh chấp là tranh chấp “đòi tài sản”, là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự.

[4] Bị đơn là bà Trương Thị Ngân T cư trú là tại số 487/51 đường H, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về yêu cầu của các đương sự:

Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[5] Căn cứ theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, Giấy xác nhận về việc mượn vàng ngày 09/7/2013 và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: bà Đặng Thị Thu T đã cho bà Trương Thị Ngân T vay tổng cộng 06 lượng vàng SJC (lần thứ nhất cho vay 05 lượng vàng SJC vào

ngày 01/3/2012, lần thứ hai cho vay 01 lượng vàng SJC vào ngày 01/9/2012), lãi suất 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/tháng, chậm nhất là tháng 12/2013 trả hết nợ gốc 06 lượng vàng SJC.

[6] Căn cứ vào Giấy xác nhận về việc mượn vàng ngày 09/7/2013, Biên bản tiếp công dân giải quyết tranh chấp của Ủy ban nhân dân phường T, Quận G ngày 18/4/2014 có chữ ký của bà Trương Thị Ngân T có đủ căn cứ khẳng định trong 02 (hai) ngày 01/3/2012 và 01/9/2012 bà Trương Thị Ngân T đã nhận số vàng mượn của bà Đặng Thị Thu T tổng cộng 06 lượng vàng SJC. Đã qua thời gian cam kết trả nợ nhưng bà Trương Thị Ngân T mới thanh toán được tổng cộng 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) tiền lãi thì ngưng, chưa trả vốn gốc. Do vậy, bà Đặng Thị Thu T đề nghị Tòa án buộc bà Trương Thị Ngân T phải trả cho bà 06 lượng vàng SJC (Sáu lượng vàng SJC) trị giá 220.020.000đ (Hai trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

[7] Căn cứ vào nội dung giá vàng mua bán trên thị trường trong Báo thanh niên ngày 30/5/2018 thì giá vàng là 3.670.000đ (Ba triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng)/chỉ vàng SJC. Nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 220.020.000 (Hai trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi ngàn đồng) là có căn cứ để chấp nhận.

[8] Xét về thời hạn trả nợ: Theo thỏa thuận trong Giấy xác nhận về việc mượn vàng ngày 09/7/2013 thì chậm nhất là tháng 12/2013 trả hết nợ gốc 06 lượng vàng SJC nhưng đến nay chưa trả nợ là đã vi phạm thỏa thuận về thời gian trả nợ, nay bà Đặng Thị Thu T khởi kiện phía bà Trương Thị Ngân T vẫn không đến giải quyết cho thấy bị đơn không có thiện chí, việc kéo dài thời gian sẽ gây thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn. Vậy trước yêu cầu của bà Đặng Thị Thu T yêu cầu bà Trương Thị Ngân T trả ngay làm 01 lần trong hạn một tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, nên chấp nhận.

[9] Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 01/09/2012 đến ngày xét xử với lãi suất 4.000.000 đồng/tháng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tiền lãi.

[10] Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng phần tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 105, Điều 274, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Về hình thức:

Xử vắng mặt bị đơn bà Trương Thị Ngân T.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Trương Thị Ngân T phải trả cho bà Đặng Thị Thu T tài sản là số tiền 220.020.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu không trăm hai mươi triệu đồng) làm một lần trong hạn một tháng kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khoản tiền lãi tính từ ngày 01/09/2012 đến ngày xét xử ngày 30/5/2018 với lãi suất 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/tháng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trương Thị Ngân T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 11.001.000 (Mười một triệu một ngàn) đồng

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn bà Đặng Thị Thu T đã nộp là 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025106 ngày 05/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nguyên đơn bà Đặng Thị Thu T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Trương Thị Ngân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THA DS Q.7;
- Đường sự;
- Lưu, hồ sơ (X.Duyên).

(Đã ký)

Đinh Hữu Đức